



# KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI TÀI CHÍNH SỐ TẠI HÀN QUỐC VÀ NHẬT BẢN

NGUYỄN TRUNG HIẾU

**Với vai trò huyết mạch của nền kinh tế, chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính là một trong những yếu tố then chốt cho chuyển đổi số nói chung và thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực khác. Mỗi quốc gia đều có chiến lược khác nhau để đạt được mục tiêu chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính. Tại châu Á, Hàn Quốc và Nhật Bản là 2 trong những quốc gia tiên phong trong việc hoàn thiện thể chế, chính sách, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý, giám sát nhằm chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm triển khai tài chính số tại 2 quốc gia tiêu biểu trên, từ đó, rút ra bài học chuyển đổi số cho ngành Tài chính Việt Nam.**

Từ khóa: Tài chính số, kinh nghiệm, chuyển đổi số, Hàn Quốc, Nhật Bản

## EXPERIENCES IN MOBILIZING DIGITAL FINANCE IN S. KOREA AND JAPAN

Nguyen Trung Hieu

*Playing the role as the “blood vessel” of the economy, digital transformation in the financial sector will be a key factor for overall digital transformation and driving digitalization process in other sectors. Each country has different strategies to achieve digital transformation goals in the financial sector. In the Asian region, South Korea and Japan are among the pioneering countries in improving regulations, policies, promoting the application of information technology, management, and supervision to carry out digital transformation in the financial sector and achieve economic and social objectives. This article examines the experiences of implementing digital finance in these two representative countries, drawing lessons for digital transformation in the Vietnamese financial sector.*

Keywords: Digital finance, experience, digital transformation, Korea, Japan

Ngày nhận bài: 14/3/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 22/3/2024

Ngày duyệt đăng: 27/3/2024

## Chuyển đổi số tại Hàn Quốc

Tại Hàn Quốc, để thực hiện mục tiêu chuyển đổi số, Chính phủ đã ban hành “Kế hoạch tổng thể Chính phủ số giai đoạn 2021-2025” với mục tiêu đến năm 2025, đạt tỷ lệ chuyển đổi số 80% đối với các dịch vụ công trọng điểm và đạt tỷ lệ chuyển đổi đám mây 100% cho các tổ chức hành chính công.

Trong lĩnh vực tài chính, Bộ Tài chính Hàn Quốc thúc đẩy cải tiến hệ thống thông tin quản lý tài chính Hàn Quốc trở thành một trong những hệ thống thông tin quản lý ngân sách tài chính tốt nhất trên thế giới. Khung thể chế, chính sách quản lý, giám sát đối với dịch vụ công nghệ tài chính cũng không ngừng được cải tiến với việc ban hành Khung pháp lý tài chính thử nghiệm (Financial Regulatory Sandbox), các đạo luật và hướng dẫn đối với các dịch vụ tài chính số... nhằm hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính và đảm bảo an toàn an ninh hệ thống tài chính.

Đặc biệt, trong hoạt động “quản lý thuế”, hệ thống thuế minh bạch và hiệu quả của Bộ Tài chính Hàn Quốc không chỉ đáp ứng nhu cầu tài chính trong nước để phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội mà còn nâng cao ý thức làm chủ của người nộp thuế, xây dựng niềm tin xã hội giữa chính phủ và công chúng. Điều này đã tạo ra một hệ sinh thái tuần hoàn giữa việc thu thuế có thể dự đoán được và việc cung cấp hàng hóa công có chất lượng.

Cụ thể, năm 2015, Cơ quan Quản lý Thuế Hàn Quốc đã có bước nhảy vọt trong hoạt động quản lý thuế với việc giới thiệu Hệ thống tích hợp thuế NTIS (Neo Tax integrated system). Trước NTIS, cơ quan quản lý thuế của Hàn Quốc sử dụng hệ thống TIS (Tax integrated system) với hơn 30 hệ thống vệ tinh phục vụ cho nhu cầu quản lý thuế của Chính phủ Hàn Quốc và theo sự thay đổi về các chính sách thuế. Tuy nhiên, các hệ thống hoạt động một cách rời rạc, không có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu, gây ra sự phức tạp và kém hiệu quả trong việc quản lý dữ liệu cũng như lãng phí về tài nguyên, chi phí vận



hành. Theo đó, việc ra đời Hệ thống NTIS là yêu cầu tất yếu. Hệ thống NTIS đóng vai trò là trung tâm, tích hợp tất cả các hệ thống liên quan đến thuế để hình thành một hệ thống duy nhất. NTIS bao gồm 2 phần: Hometax thế hệ tiếp theo (NGH), cổng thông tin trực tuyến dành cho người nộp thuế và Công quản lý thuế dành cho hoạt động nội bộ của NTIS. Trong đó, NGH cung cấp các dịch vụ toàn diện cho người nộp thuế, từ chia sẻ thông tin thuế và giải quyết các thắc mắc của người nộp thuế đến xử lý hồ sơ và nộp thuế.

Trong số các hệ thống được phát triển để đáp ứng nhu cầu thay đổi của người nộp thuế và nâng cao sự tuân thủ thuế, một số hệ thống cần được đặc biệt chú trọng như: (1) Hệ thống Dịch vụ thuế nhà; (2) Hệ thống Quyết toán thuế cuối năm; (3) Hệ thống Dịch vụ điền sẵn.

Hệ thống Dịch vụ điền sẵn (PFS) là một trong những dịch vụ mà Hệ thống Dịch vụ thuế nhà (HTS) cung cấp cho người nộp thuế. Hệ thống HTS bắt đầu tự động điền một số mục trên tờ khai thuế của người nộp thuế vào năm 2010, dựa trên thông tin được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý thuế Hàn Quốc. Hệ thống PFS cải thiện sự thuận tiện cho người nộp thuế bằng cách giảm lượng thời gian chuẩn bị khai thuế và giảm thiểu sai sót của con người. Sau đó, tiến thêm một bước nữa với “Hệ thống Dịch vụ được thực hiện đầy đủ (FFS)”. Các tờ khai thuế do PFS hoặc FFS điền bao gồm tờ khai thuế thu nhập cá nhân, tờ khai thuế giá trị gia tăng (VAT) và tờ khai thuế lãi vốn.

PFS và FFS cho phép tính toán tự động thuế VAT phải nộp khi nhập số tiền bán hàng do người bán khai báo cho người nộp thuế đơn giản và các mặt hàng điền sẵn cho người nộp thuế thông thường đã đăng ký VAT. Đối với tờ khai thuế lãi vốn, các mục điền sẵn bao gồm loại và tổ chức phát hành chứng khoán, số lượng cổ phiếu, giá bán và các mục khác.

Về hóa đơn điện tử, đây là một nền tảng cho phép phát hành và phân phối hóa đơn trực tuyến cũng như truyền hóa đơn dựa trên web tới cơ quan quản lý thuế. Để thực hiện điều này, cơ quan quản lý thuế của Hàn Quốc đã ban hành chính sách bắt buộc người dân, doanh nghiệp phải sử dụng hóa đơn điện tử, điều này nhằm đáp ứng môi trường kinh doanh đang thay đổi ở Hàn Quốc, trở nên phức tạp và đa dạng hơn, với khối lượng giao dịch lớn hơn. Việc triển khai hóa đơn điện tử đã giúp cho việc báo cáo thuế VAT được minh bạch và hiệu quả.

Về dịch vụ tài chính, Chính phủ Hàn Quốc đã hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý dịch vụ tài chính số trong khoảng 6-7 năm trở lại đây. Theo Cơ quan giám sát tài chính Hàn Quốc (FSS), bắt đầu từ

tháng 1/2015, Hàn Quốc cho phép chuyển tiền bằng phương thức thanh toán điện tử trả trước; tháng 11/2018 hình thành chuẩn mực thanh toán bằng QR code; tháng 2/2019 ban hành kế hoạch đổi mới sáng tạo hạ tầng thanh toán tài chính; tháng 12/2019 ứng dụng đầy đủ dịch vụ ngân hàng mở open banking; và tới tháng 7/2020 ban hành Kế hoạch đổi mới sáng tạo toàn diện tài chính số.

### **Chuyển đổi số tại Nhật Bản**

Tại Nhật Bản, vào tháng 6/2021, Cơ quan Thuế Nhật Bản (NTA) đã ban hành “Kế hoạch Chuyển đổi kỹ thuật số cho quản lý thuế: Tầm nhìn tương lai của quản lý thuế 2.0” với 3 trụ cột chính:

*Thứ nhất*, cải thiện sự thuận tiện cho người nộp thuế. NTA hướng tới xây dựng một môi trường cho phép ngay cả những người không quen thuộc với thuế cũng có thể thực hiện thủ tục dễ dàng và thuận tiện bằng cách sử dụng công cụ kỹ thuật số được sử dụng thông thường (điện thoại thông minh, máy tính bảng, PC...). NTA theo đuổi nhiều biện pháp khác nhau với mục tiêu trân trọng “quan điểm của người nộp thuế”. Để tiếp cận điều đó, NTA đặt ra một mô hình điển hình giả định về người nộp thuế để có được một cái nhìn trực quan về toàn bộ quy trình thực tế để người nộp thuế “xác nhận xem việc kê khai có cần thiết hay không, tìm các thủ tục cần thiết, thực hiện điều tra, nộp tờ khai thuế và nộp thuế” cũng như đưa ra các cải tiến tối ưu; và chỉ định hành trình của khách hàng để cá nhân thực hiện thủ tục thuế. Thông qua đó, NTA hình dung được các vấn đề hiện tại và xem xét các biện pháp cải thiện. NTA đang thúc đẩy các nội dung đơn giản hóa việc kê khai và áp dụng thủ tục (mở rộng phạm vi các mục có thể được nhập tự động...) hướng tới hiện thực hóa của “Bản khai thuế điền sẵn bằng tiếng Nhật” (bản khai thuế không cần mô tả); sự phức tạp của tìm kiếm và tư vấn sử dụng kỹ thuật số...

*Thứ hai*, nâng cao tính hiệu quả và phức tạp trong công tác thu thuế. Dữ liệu là nguồn gốc của trí tuệ, giá trị và lợi thế cạnh tranh; chúng cũng được coi là đầu mối được sử dụng để giải quyết các thách thức xã hội ở Nhật Bản - một quốc gia tiên tiến trong việc giải quyết các thách thức mới. Trong quản lý thuế, NTA cho rằng, điều quan trọng là phải nâng cao hiệu quả và tinh vi hóa các hoạt động sử dụng dữ liệu (hoặc trên cơ sở sử dụng dữ liệu). Vì vậy, NTA sẽ không chỉ chủ động sử dụng dữ liệu mà còn tích cực tận dụng các công cụ trực tuyến trong việc thực hiện các nhiệm vụ, bao gồm cả đánh thuế và thu thuế. Ngoài ra, NTA sẽ mở rộng việc trao đổi thông tin sử dụng dữ liệu để giải đáp thắc mắc cho các



đơn vị khác như chính quyền địa phương và các tổ chức tài chính, thông qua việc thúc đẩy số hóa. Ngoài ra, từ quan điểm sử dụng dữ liệu hiệu quả, NTA cũng đang xem xét các cách sử dụng dữ liệu thuế cho mục đích nghiên cứu học thuật.

*Thứ ba*, thúc đẩy số hóa tại các doanh nghiệp. NTA đã thúc đẩy mạnh mẽ việc số hóa mọi giao dịch của người điều hành doanh nghiệp hoặc mọi quy trình kế toán... Đây được coi là một trong những thách thức quan trọng mà toàn Chính phủ phải giải quyết. Đối với các nhiệm vụ hành chính được nhà điều hành doanh nghiệp xử lý trong hoạt động hàng ngày, nếu có thể được hoàn thành bằng kỹ thuật số một cách nhất quán, thì mỗi nhà điều hành doanh nghiệp có thể được hưởng những lợi ích to lớn như: cải thiện độ chính xác thông qua việc phòng ngừa các lỗi đơn giản và cải thiện năng suất thông qua hiệu quả hoạt động cao hơn. Vì vậy, NTA cũng đang đẩy mạnh các biện pháp khuyến khích các nhà khai thác kinh doanh theo đuổi việc số hóa hoạt động, bên cạnh việc số hóa các thủ tục thuế. NTA đang nỗ lực giúp các nhà khai thác kinh doanh thúc đẩy số hóa hoạt động tương ứng, từ góc độ cho phép số hóa toàn bộ quy trình kinh doanh của các nhà khai thác kinh doanh, với thực tế là những nỗ lực đó có ý nghĩa xã hội trong việc thúc đẩy chuyển đổi số cho toàn xã hội.

### **Kinh nghiệm chuyển đổi số cho ngành Tài chính Việt Nam**

Từ kinh nghiệm của Hàn Quốc và Nhật Bản, có thể thấy yêu cầu đặt ra trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam chính là: “hoàn thiện về chính sách”, “hoàn thiện về dữ liệu” và “thay đổi định hướng nghiệp vụ phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số”. Cụ thể:

#### **Về chính sách**

Để triển khai chuyển đổi số ngành Tài chính thành công thì các chính sách về tài chính, chính sách quản lý theo ngành lĩnh vực cần phải được sửa đổi và sớm ban hành để phù hợp với thực tiễn chuyển đổi số.

Đối với chính sách về tài chính, cần sửa đổi các hướng dẫn về chi ứng dụng công nghệ thông tin từ nguồn vốn thường xuyên, trong đó tăng cường về tỷ lệ chi cho hoạt động hiện đại hóa, khoa học công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Đối với chính sách quản lý theo ngành, lĩnh vực, cần phải sửa đổi các thông tư, nghị định liên quan đến hoạt động của ngành lĩnh vực để tạo thuận lợi cho chuyển đổi số như sửa đổi quy định về chế độ báo cáo trong các hoạt động quản lý từng lĩnh vực của Bộ Tài chính như: Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà

nước, Chứng khoán, Dự trữ, Nợ công, Tài sản công... theo hướng cung cấp biểu mẫu số liệu thay cho báo cáo giấy, từ đó tạo tiền đề cho việc hình thành dữ liệu số ngành Tài chính.

#### **Về dữ liệu**

Cũng như tại Hàn Quốc và Nhật Bản, quan điểm của Chính phủ trong kế hoạch chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030 cũng đã nêu rõ: “Dữ liệu là tài nguyên mới. Cơ quan nhà nước mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Các cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ dữ liệu để người dân chỉ phải khai báo, cung cấp dữ liệu một lần cho các cơ quan nhà nước và các đơn vị cung ứng dịch vụ công thiết yếu”. Thực tế, ngành Tài chính đã triển khai các hệ cốt lõi và các hệ thống đều sinh ra dữ liệu. Tuy nhiên dữ liệu chưa được chia sẻ và tận dụng một cách triệt để giữa các hoạt động nghiệp vụ. Do vậy, lộ trình đến năm 2030 ngành Tài chính cần sớm xây dựng nền tảng kết nối chia sẻ dữ liệu, hình thành kho cơ sở dữ liệu tổng hợp tập trung và áp dụng các công nghệ số phục vụ phân tích, hỗ trợ ra quyết định tự động phục vụ chỉ đạo, điều hành.

#### **Thay đổi định hướng nghiệp vụ**

Trong giai đoạn Chính phủ điện tử (thời kỳ tin học hóa), nếu tin học hóa là việc xây dựng các phần mềm ứng dụng dựa trên các quy định nghiệp vụ, không làm thay đổi quy trình nghiệp vụ thì ngược lại, chuyển đổi số lại căn cứ trên nhu cầu thực tiễn, bối cảnh xã hội, từ đó đặt ra các yêu cầu thay đổi dựa trên sự phát triển của công nghệ. Theo đó, ngành Tài chính định hướng sẽ triển khai các hệ thống dựa trên nhu cầu thực tiễn của người dân, doanh nghiệp và sẽ sửa đổi các quy định pháp luật về nghiệp vụ theo hướng nâng cao trải nghiệm và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp, giảm bớt quy trình thủ tục xử lý công việc cũng như thủ tục hành chính.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Phan Văn Hòa (2023), *Nhật Bản nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số như thế nào*, Báo Nghệ An;
2. Phan Văn Hòa (2023), *Hàn Quốc làm gì để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số*, Báo Nghệ An;
3. Koh Jean - *Chủ tịch Ủy ban của Tổng thống về Chính phủ nền tảng số (2023), Chiến lược đổi mới của Hàn Quốc: Chính phủ nền tảng số, Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ.*

#### **Thông tin tác giả:**

Nguyễn Trung Hiếu - Cục Tin học và Thống kê Tài chính (Bộ Tài chính)  
Email: trunghieuguyen181288@gmail.com